

Số: 89/KH-THTPR

Phú Riềng, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **NĂM HỌC 2025 - 2026**

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình giáo dục phổ thông ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018;

Công văn 5512/BGDĐT- GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Quyết định số 797/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Công văn số 1334/SGDĐT-GDPT&GDTX ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

Trường THPT Phú Riềng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026.

II. ĐẶC ĐIỂM, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

Xã Phú Riềng có tổng diện tích tự nhiên 117.4 km, dân số 36,232 người. Về vị trí địa lý của xã Phú Riềng, hướng Bắc giáp xã Bình Tân, hướng Nam giáp xã Thuận Lợi, hướng Tây giáp xã Long Hà, hướng Đông giáp xã Phú Trung. Dân cư tập trung từ nhiều vùng miền đến làm ăn, sinh sống tạo nên sự đa dạng về phong tục, văn hóa và phương thức sản xuất kinh doanh. Kinh tế xã hội của địa phương phát triển ổn định và có nhiều chuyển biến đi lên tích cực, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao nên việc đầu tư, chăm lo cho việc học của con em ngày càng được quan tâm. Trình độ dân trí của địa phương ngày càng được nâng cao nên có sự quan tâm cao của phụ huynh trong địa bàn đối với công tác dạy học, giáo dục

của nhà trường. Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện chương đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người. Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của Đảng uỷ, chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương.

2. Đặc điểm của nhà trường

2.1. Thuận lợi

- *Về học sinh*: Phần lớn học sinh chăm, ngoan có ý chí vươn lên trong học tập, có tinh thần trách nhiệm và có ý chí phấn đấu trong cuộc sống; gia đình quan tâm chăm lo đến việc học tập của con em; chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể tích cực hỗ trợ nhà trường trong công tác giáo dục.

- *Về cán bộ quản lý*: Đội ngũ cán bộ quản lý có 03 người (2 thạc sĩ đạt 66.67%); có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với công việc; nhiệt tình, năng động, làm việc khoa học, nghiêm túc trong công việc; quan tâm chăm lo cho đời sống cán bộ, giáo viên và học sinh; được đội ngũ cán bộ, giáo viên và học sinh tin tưởng và tín nhiệm.

- *Về đội ngũ giáo viên, nhân viên*: Đội ngũ giáo viên 59 người 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo (trong đó có 16 giáo viên có trình độ thạc sĩ đạt 25.40%); nhân viên 08 (03 trong biên chế, 05 hợp đồng 111).

Đội ngũ giáo viên, nhân viên có thâm niên công tác, đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển; chất lượng chuyên môn được đào tạo cơ bản, đạt chuẩn và trên chuẩn, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Các tổ chức đoàn thể vững mạnh, phối hợp và ủng hộ nhiệt tình trong các hoạt động của nhà trường.

- *Về cơ sở vật chất, thiết bị*: Nhà trường có cơ sở vật chất được đầu tư mới đồng bộ, khang trang, có đầy đủ các phòng học lý thuyết, phòng thực hành, thí nghiệm, phòng học bộ môn; có nhà đa dạng, khu thể dục thể thao; thiết bị dạy học cơ bản đáp ứng tốt cho việc dạy và học. Cảnh quan nhà trường khang trang sạch đẹp, sân trường, khuôn viên nhà trường thoáng mát được lát gạch, có tường rào bao quanh, hệ thống điện, nước, nhà vệ sinh, nhà để xe cho giáo viên và học sinh đảm bảo.

- *Tài chính*: Đảm bảo thu chi tài chính đúng theo qui định, được công khai, minh bạch, rõ ràng, đầy đủ; xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý.

2.2. Khó khăn

- *Về học sinh*: Chất lượng đầu vào (lớp 10) còn thấp so với mặt bằng chung các trường trong tỉnh. Một số học sinh do mất kiến thức căn bản từ cấp học trước nên học yếu, từ đó dẫn đến lười học, ham chơi, đua đòi lối sống thực dụng, chưa có cố gắng vươn lên trong học tập và rèn luyện; một số cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con/em, thiếu kiến thức và kỹ năng giáo dục con/em ở tại gia đình nên có tư tưởng trông cậy, khoán trắng cho nhà trường.

- *Về đội ngũ*: Đội ngũ giáo viên chưa thật sự đều tay về công tác chuyên môn, còn một số giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong xử lý các tình huống

sự phạm; còn gặp khó khăn trong quản lý lớp và giáo dục học sinh. Một số giáo viên ngại đổi mới, chưa tích cực trong việc học tập nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng tình hình mới, việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, nên khó khăn trong công tác áp dụng các hình thức đổi mới hoạt động dạy và học, đặc biệt là trong việc tự học, tự bồi dưỡng, trình độ tin học, ngoại ngữ còn có nhiều hạn chế, nên việc tiếp cận thông tin và áp dụng công nghệ thông tin vào phương pháp dạy học mới.

- *Về thiết bị:* Thiết bị, dụng cụ phục vụ dạy và học ở các phòng thực hành, thí nghiệm Vật lý, Hóa học, Sinh học đã cũ và thiếu. Công tác quản lý, sử dụng thiết bị còn hạn chế vì thiếu cán bộ chuyên trách; khai thác tiềm năng hoạt động của giáo viên và học sinh chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

- *Về tài chính:* Nguồn kinh phí còn hạn hẹp nên việc đầu tư, mua sắm các trang thiết bị dạy học và tổ chức các hoạt động giáo dục còn gặp khó khăn.

2.3. Thời cơ

Đảng và Nhà nước ta ngày càng quan tâm đầu tư và chăm lo cho sự nghiệp giáo dục; sự chỉ đạo sát sao việc đổi mới giáo dục và đào tạo của chính quyền địa phương và của Sở Giáo dục và Đào tạo, đã đưa ra mục tiêu, giải pháp để phát triển giáo dục trong đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đó là định hướng rất quan trọng để nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học.

Công tác quản lý giáo dục lấy cơ sở làm trung tâm, tạo cơ chế thông thoáng tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức và tài chính; tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường chủ động, sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường.

Kinh tế, xã hội ngày càng phát triển, tác động tích cực đến quá trình phát triển giáo dục nói chung, giáo dục của nhà trường nói riêng; điều kiện để bổ sung trang thiết bị dạy học, tu sửa cơ sở vật chất của nhà trường được ngày càng hoàn thiện, hiện đại... đáp ứng yêu cầu dạy và học. Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

Nhà trường đã có bề dày truyền thống, đã có sự tin nhiệm của các thế hệ học sinh, cha mẹ học sinh trong khu vực và vùng lân cận. Trong nhiều năm liền luôn là đơn vị đạt danh hiệu tiên tiến và tiên tiến xuất sắc.

2.4. Thách thức

- Để đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đòi hỏi cán bộ quản lý của nhà trường phải năng động, sáng tạo, nhạy bén; quản lý và sử dụng đội ngũ cán bộ, giáo viên một cách hiệu quả; quản lý và sử dụng công tác tài chính chặt chẽ, hiệu quả đúng quy định của pháp luật; đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phải có năng lực chuyên môn thực sự để tham gia quản lý nhà trường.

- Đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập; thời kỳ công nghiệp hoá, hiện

đại hoá đất nước. Bên cạnh đó các Trường THPT trong tỉnh và địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

- Kinh phí hoạt động còn hạn hẹp chưa đáp ứng yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất và các nguồn lực khác để phục vụ cho công tác đổi mới của hoạt động dạy và học.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Sự phát triển của công nghệ thông tin, các trang mạng xã hội và mặt trái của nó ảnh hưởng không nhỏ đến một bộ phận học sinh chưa làm chủ được bản thân, ảnh hưởng đến chất lượng học tập, rèn luyện và sức khỏe, đặc biệt là việc tự học, tự nghiên cứu bài của các em ở nhà.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông; chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn.

- Nâng cao chất lượng GD toàn diện về các mặt Đức - Trí - Thể - Mỹ cho học sinh, nhằm đào tạo những công dân tương lai phát triển toàn diện, mạnh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, có lối sống đạo đức lành mạnh, thân thiện, nhân ái, có kỹ năng sống, trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội để đáp ứng được mọi yêu cầu trong giai đoạn hội nhập quốc tế của đất nước; xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục.

- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên vững về chuyên môn, giỏi nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt, có tâm huyết với nghề, yêu trường, yêu lớp và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, thực hiện quản trị trường học “Dân chủ - Đoàn kết - Đổi mới - Sáng tạo”, tăng cường kỷ cương nề nếp, hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

- Tăng cường đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học, chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng chống và ứng phó với hậu quả của thiên tai, dịch bệnh.

- Xây dựng môi trường sư phạm thân thiện, có cơ sở vật chất đầy đủ để đáp ứng nhu cầu dạy và học; tạo mối quan hệ thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

2.1. Học sinh

* Kết quả học tập

Lớp	Sĩ số	Kết quả học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Khối 10	289	60	20.76%	70	24.22%	149	51.56%	10	3.46%
Khối 11	375	100	26.67%	145	38.67%	130	34.67%	0	0.00%
Khối 12	341	98	28.74%	145	42.52%	98	28.74%	0	0.00%
Tổng cộng	1005	258	25.67%	360	35.82%	377	37.51%	10	1.00%

* Kết quả rèn luyện

Lớp	Sĩ số	Kết quả rèn luyện							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
Khối 10	289	239	82.70%	40	13.79%	10	3.45%	0	0.00%
Khối 11	375	335	89.33%	40	10.64%	0	0.00%	0	0.00%
Khối 12	341	338	99.12%	3	0.88%	0	0.00%	0	0.00%
Tổng cộng	1005	912	90.75%	83	8.23%	10	0.99%	0	0.00%

* Chỉ tiêu các môn học và hoạt động giáo dục

Stt	Môn học/hoạt động giáo dục	Khối 10 (Tỉ lệ % TB trở lên)	Khối 11 (Tỉ lệ % TB trở lên)	Khối 12 (Tỉ lệ % TB trở lên)
01	Toán	80%	80%	80%
02	Vật lý	90%	90%	90%
03	Hóa học	85%	85%	93%
04	Sinh học	85%	85%	92%
05	Tin học	85%	85%	92%
06	Ngữ văn	85%	85%	85%
07	Lịch sử	95%	95%	95%
08	Địa lý	95%	95%	95%
09	GDKT&PL	95%	95%	95%
10	Anh văn	75%	75%	75%
11	Công nghệ		98%	98%
12	GDTC	100%	100%	100%
13	GDQP&AN	100%	100%	100%
14	ND GDĐP	100%	100%	100%

* **Chỉ tiêu học sinh giỏi, tốt nghiệp THPT, đại học, cao đẳng, bỏ học**

- Học sinh giỏi cấp tỉnh:

+ HSG khối 12: từ 25 giải trở lên (Bộ môn có học sinh dự thi đạt từ 03 giải trở lên)

- Thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh có 02 sản phẩm đạt giải trở lên.
- Hội thao GDQP&AN các trường THPT cấp tỉnh: Đạt 4 giải trở lên.
- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT: Từ 98% trở lên. Điểm bình quân thi THPT các môn $\geq$ điểm bình quân các môn của tỉnh.
- Tỷ lệ trúng tuyển vào các trường cao đẳng, đại học: Từ 75% trở lên.
- Duy trì tỷ lệ bỏ học dưới: 0,7%.

2.2. Các chỉ tiêu của giáo viên, tập thể

*** Chỉ tiêu giáo viên:**

- 100% GV không vi phạm quy chế chuyên môn. Tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn do ngành, trường và tổ tổ chức.
- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 05 giáo viên trở lên.
- Xếp loại CBVC cuối năm: HTXS NV: 20%; HTT NV: 80%; HTNV: 0.
- Xếp loại Chuẩn nghề nghiệp GV: Tốt: 50% trở lên; Khá: 50%; Đạt: 0; Chưa đạt: 0.
- Sáng kiến được công nhận cấp trường: 30 sáng kiến trở lên.
- Sáng kiến được công nhận cấp ngành: 15 sáng kiến trở lên.
- Đạt lao động tiên tiến 68 người trở lên.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 20 người trở lên.
- Các cấp khen:
 - + Huân chương lao động hạng ba: 03 người.
 - + Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 02 người.
 - + Bằng khen của UBND tỉnh: 03 người.
 - + Giấy khen của Sở GD&ĐT: 15 người trở lên.

*** Chỉ tiêu tập thể tổ:**

- Tổ chuyên môn/nhóm chuyên môn: Mỗi tổ/nhóm chuyên môn phải thực hiện được tối thiểu 02 chuyên đề dạy học và 01 chuyên đề giáo dục STEM/học kỳ.
- Tổ lao động tiên tiến: 6.
- * Chỉ tiêu tập thể nhà trường: Tập thể Lao động tiên tiến.

IV. KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2025 – 2026

Tổng số học sinh toàn trường 1005/26 lớp bình quân 39 hs/lớp, trong đó khối 10: 07 lớp với 289 học sinh; khối 11: 10 lớp với 375 học sinh; khối 12: 9 lớp với 341 học sinh.

2. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình

- Kế hoạch dạy học: 35 tuần thực dạy

+ Học kỳ I: 18 tuần. Bắt đầu từ 05/9/2025, kết thúc học kỳ I: 10/01/2026

+ Học kỳ II: 17 tuần : Bắt đầu 12/01/2026, kết thúc học kỳ II: 23/5/2026. Kết thúc năm học 30/5/2026.

3. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình của từng môn học

* Tổ hợp môn học lớp 10:

Tổ hợp	Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	Tổ hợp 4 môn lựa chọn	Chuyên đề học tập	Lớp
1	1. Toán	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Hóa	10A1,2
2	2. Ngữ văn			
3	3. Ngoại ngữ	Địa, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin, Lý	Toán, Lý, Văn	10A3,4,5,6
4	4. Lịch sử			
5	5. Giáo dục thể chất	Địa, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa, Tin	Toán, Văn, Địa	10A7
6	6. Giáo dục quốc phòng và an ninh			
7	7. Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Địa, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa, Tin	Toán, Văn, Địa	10A7
8	8. Nội dung giáo dục địa phương			

* Tổ hợp môn học lớp 11:

Tổ hợp	Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	Tổ hợp 4 môn lựa chọn	Chuyên đề học tập	Lớp
1	1. Toán	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Hóa	11A1,2,3
2	2. Ngữ văn			
3	3. Ngoại ngữ	Địa, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin, Lý	Toán, Văn, Lý	11A4,5, 6
4	4. Lịch sử			
5	5. Giáo dục thể chất	Địa, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ nông nghiệp, Sinh	GD KT&PL, Văn, Địa	11D1,2
6	6. Giáo dục quốc phòng và an ninh			
7	7. Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp	Địa, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa,	Văn, Địa, GD KT&PL	11D3
8	8. Nội dung giáo dục địa phương			

	<i>ngiệp</i> <i>8. Nội dung giáo dục địa phương</i>	Tin		
--	--	-----	--	--

*** Tổ hợp môn học lớp 12:**

Tổ hợp	Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	Tổ hợp 4 môn lựa chọn	Chuyên đề học tập	Lớp
1	<i>1. Toán</i>	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lí, Hóa	12A1,2,3
2	<i>2. Ngữ văn</i> <i>3. Ngoại ngữ</i> <i>4. Lịch sử</i>	Lí, Hóa, Sinh, Giáo dục kinh tế và pháp luật	Toán, Lí, Hóa	12A4
3	<i>5. Giáo dục thể chất</i> <i>6. Giáo dục quốc phòng và an ninh</i>	Địa, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin, Lý	Lý, Văn, Địa	12A5, 6
4	<i>7. Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp</i>	Địa, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Công nghệ nông nghiệp, Sinh	Giáo dục kinh tế và pháp luật, Văn, Sử	12D1,2
5	<i>8. Nội dung giáo dục địa phương</i>	Địa, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Hóa, Tin	Văn, Sử, Địa	12D3

3.1. Phân phối chương trình lớp 10 (10 lớp):

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	Tổng số lớp	Số tiết/năm	Số tiết HK I (18 tuần)	Số tiết HK II (17 tuần)
1	Toán	7	105	54	51
2	Vật lí	6	70	36	34
3	Hóa học	3	70	36	34
4	Sinh học	2	70	36	34
5	Ngữ văn	7	105	54	51
6	Lịch sử	7	52	27	25
7	Địa lí	5	70	36	34
8	Giáo dục kinh tế và pháp luật	5	70	36	34
9	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	7	105	54	51

10	Tin học	7	70	36	34
11	Giáo dục quốc phòng và an ninh	7	35	18	17
12	Giáo dục thể chất	7	70	36	34
13	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	7	105	54	51
14	Nội dung giáo dục địa phương	7	35	18	17

Chuyên đề lựa chọn học tập lớp 10

TT	Chuyên đề lựa chọn	Số lớp chọn cụm chuyên đề học tập	Số tiết/năm	Học kỳ I (18 tuần)	Học kỳ II (17 tuần)
1	Toán	7	35	18	17
2	Vật lí	6	35	18	17
3	Hóa học	2	35	18	17
4	Ngữ văn	5	35	18	17
5	Địa lí	1	35	18	17

3.2. Phân phối chương trình lớp 11 (10 lớp):

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	Tổng số lớp	Số tiết/năm	Số tiết HK I (18 tuần)	Số tiết HK II (17 tuần)
1	Toán	10	105	54	51
2	Vật lí	6	70	36	34
3	Hóa học	5	70	36	34
4	Sinh học	5	70	36	34
5	Công nghệ trồng trọt	2	70	36	34
6	Ngữ văn	10	105	54	51
7	Lịch sử	10	52	35	17
8	Địa lí	7	70	36	34
9	Giáo dục kinh tế và pháp luật	7	70	36	34
10	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	10	105	54	51
11	Tin học	8	70	36	34
12	Giáo dục quốc phòng và an ninh	10	35	18	17

13	Giáo dục thể chất	10	70	36	34
14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	10	105	54	51
15	Nội dung giáo dục địa phương	9	35	18	17

Chuyên đề lựa chọn học tập lớp 11

TT	Chuyên đề lựa chọn	Số lớp chọn cụm chuyên đề học tập	Số tiết/năm	Học kỳ I (18 tuần)	Học kỳ II (17 tuần)
1	Toán	6	35	18	17
2	Vật lí	6	35	18	17
3	Hóa học	3	35	18	17
4	Ngữ văn	7	35	18	17
5	Địa lí	4	35	18	17
6	Giáo dục kinh tế và pháp luật	4	35	18	17

3.2. Phân phối chương trình lớp 12 (09 lớp):

TT	Môn học và hoạt động giáo dục	Tổng số lớp	Số tiết/năm	Số tiết HK I (18 tuần)	Số tiết HK II (17 tuần)
1	Toán	9	105	54	51
2	Vật lí	6	70	36	34
3	Hóa học	5	70	36	34
4	Sinh học	6	70	36	34
5	Công nghệ trồng trọt	2	70	36	34
6	Ngữ văn	9	105	54	51
7	Lịch sử	9	52	27	25
8	Địa lí	5	70	36	34
9	Giáo dục kinh tế và pháp luật	6	70	36	34
10	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	9	105	54	51
11	Tin học	6	70	36	34
12	Giáo dục quốc phòng và an ninh	9	35	18	17
13	Giáo dục thể chất	9	70	36	34

14	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	9	105	54	51
15	Nội dung giáo dục địa phương	9	35	18	17

Chuyên đề lựa chọn học tập lớp 12

TT	Chuyên đề lựa chọn	Số lớp chọn cụm chuyên đề học tập	Số tiết/năm	Học kỳ I (18 tuần)	Học kỳ II (17 tuần)
1	Toán	4	35	18	17
1	Vật lí	6	35	18	17
3	Hóa học	4	35	18	17
4	Ngữ văn	5	35	18	17
6	Lịch sử	3	35	18	17
7	Địa lí	3	35	18	17
8	Giáo dục kinh tế và pháp luật	2	35	18	17

4. Các hoạt động giáo dục

4.1. Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi

- a. Thời gian: Từ tháng 9/2025 đến tháng 5/2026.
- b. Nội dung:
 - Bồi dưỡng học sinh dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh.
 - Bồi dưỡng học sinh giỏi tham dự Hội thao GDQP&AN các trường THPT cấp tỉnh.
- c. Hình thức: dạy học, luyện tập

4.2. Triển khai cuộc thi KHKT cấp trường, dự thi cấp tỉnh

- a. Thời gian: Từ tháng 9/2025 đến tháng 5/2026.
- b. Nội dung:
 - Triển khai kế hoạch cuộc thi KHKT cấp tỉnh, tổ chức lựa chọn dự án dự thi cấp tỉnh.
 - Khuyến khích học sinh toàn trường nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới hình thức và phương pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.
- c. Hình thức: Lập dự án và nghiên cứu.

4.3. Hoạt động chào mừng kỷ niệm 43 năm ngày NGVN 20/11 và 41 năm thành lập trường THPT Phú Riềng 19/11

- a. Thời gian: Tháng 11/2025.
- b. Nội dung: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.
- c. Hình thức: Các lớp đăng ký tham gia, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức các hoạt động.

4.4. Hoạt động trải nghiệm: Tổ chức 01 hoạt động trải nghiệm tại Khu căn cứ Tà thiết

- a. Thời gian: Tháng 3,4/2026.
- b. Nội dung:
 - Tổ chức cho học sinh tham quan.
 - Nghe giới thiệu về lịch sử Khu căn cứ Tà thiết.
 - Mỗi học sinh có 1 bài viết về lịch sử Khu căn cứ Tà thiết.
- c. Hình thức: Trải nghiệm, thu hoạch.

4.5. Hoạt động ngoại khóa: Giáo dục kỹ năng sống, Giáo dục an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường; Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên

- a. Thời gian: Tháng 9, 10/2025 và 02/2026.
- b. Nội dung:
 - Đoàn Thanh niên phối hợp với các tổ chức tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống.
 - Mời Công an xã Phú Riềng về tuyên truyền, giáo dục.
 - Mời Trạm y tế huyện Phú Riềng giới thiệu các kiến thức về giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh toàn trường.
 - Học sinh thảo luận trả lời các câu hỏi, nêu thắc mắc cần giải đáp.
 - Các lớp làm báo cáo thu hoạch nộp cho Đoàn trường.
- c. Hình thức: Ngoại khóa, sân khấu hóa.

4.6. Hoạt động dạy học qua di sản

- a. Thời gian: 3/2026.
- b. Nội dung:
 - Tổ chức cho học sinh tham quan, học tập, giao lưu ở các địa điểm: ...
 - Tìm hiểu tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, tiềm năng du lịch của xã, tỉnh.
 - Viết bài, quay video, chụp ảnh, làm phóng sự.
- c. Hình thức: Tham quan, tìm hiểu

4.7. Hoạt động hướng nghiệp, ngày hội hướng nghiệp

- a. Thời gian: Tháng 11/2025 và tháng 3,4/2026.

- b. Nội dung
- Thực hiện chuyên đề hướng dẫn học sinh chọn ngành, chọn nghề phù hợp.
 - Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề tổ chức ngày hội hướng nghiệp cho học sinh.

c. Hình thức: Hoạt động tư vấn, tìm hiểu kết hợp sân khấu hóa.

5. Kế hoạch dạy học các môn học và Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ở các khối lớp của tổ chuyên môn Kế hoạch giáo dục và Kế hoạch bài dạy (giáo án) các khối lớp của giáo viên

5.1. Kế hoạch dạy học các môn học và kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn

Kế hoạch dạy học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của các tổ chuyên môn là do các tổ xây dựng và được Ban giám hiệu nhà trường phê duyệt, thực hiện theo kế hoạch năm học của nhà trường. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tham khảo theo mẫu phụ lục 1,2 đính kèm Công văn 5512 của Bộ GDĐT phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đội ngũ giáo viên và học sinh (*Kế hoạch chi tiết các tổ chuyên môn*).

5.2. Kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy (giáo án) của giáo viên

Kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy của giáo viên được xây dựng tham khảo theo mẫu phụ lục 3,4 đính kèm Công văn 5512 của Bộ GDĐT phù hợp với kế hoạch giáo dục.

6. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá định kỳ (Có kế hoạch kèm theo)

- Kiểm tra, đánh giá học kỳ I: Giữa kỳ: Tuần 9; Cuối kỳ: Tuần 17.
- Kiểm tra, đánh giá học kỳ II: Giữa kỳ: Tuần 27; Cuối kỳ: Tuần 34 – 35 (theo kế hoạch của Sở GDĐT).

QUY ĐỊNH ĐIỂM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ(GIỮA KỲ, CUỐI KỲ) NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN	KHỐI 10 (HK I, II)						Chuyên đề (HK II)		
	Tiết quy định/tuần	Tổng tiết QĐ	Tổng tiết dạy/năm	ĐĐG (tx)	ĐĐG (gk)	ĐĐG (ck)			
							Số tiết cả năm	ĐG(tx)	Lớp

Toán	3	105	105	4	1	1	35	1	A1,2,3,4, 5,6, 7
Lý	2	70	70	3	1	1	35	1	A1,2,3,4, 5,6
Hoá	2	70	70	3	1	1	35	1	A1,2
Sinh	2	70	70	3	1	1			
Văn	3	105	105	4	1	1	35	1	A3,4,5,6,7
Sử	1.5	52	52	3	1	1	35		
Địa	2	70	70	3	1	1	35	1	A7
GDKT&PL	2	70	70	3	1	1			
Anh văn	3	105	105	4	1	1			
Tin	2	70	70	3	1	1			
QP&AN	1	35	35	2	1	1			
GDDP	1	35	35	2	1	1	Đánh giá nhận xét (quy định 2 cột TX không tính theo số tiết)		
HĐTNHN	2	70	70	2	1	1			
GDTC	2	70	70	2	1	1			

MÔN	KHỐI 11 (HK I, II)						Chuyên đề (HK II)		
	Tiết quy định/tuần	Tổng tiết QĐ	Tổng tiết dạy/ năm	ĐDG (tx)	ĐDG (gk)	ĐDG (ck)			
							Số tiết cả năm	ĐG(tx)	Lớp
Toán	3	105	105	4	1	1	35	1	A1,2,3,4, 5,6
Lý	2	70	70	3	1	1	35	1	A1,2,3,4, 5,6
Hoá	2	70	70	3	1	1	35	1	A1,2,3
Sinh	2	70	70	3	1	1			
Công nghệ	2	70	70	3	1	1			
Văn	3	105	105	4	1	1	35	1	A4,5,6, D1,2,3,4
Sử	1.5	52	52	3	1	1	35		
Địa	2	70	70	3	1	1	35	1	D1,2,3,4
GDKT&PL	2	70	70	3	1	1	35	1	D1,2,3,4
Anh văn	3	105	105	4	1	1			
Tin	2	70	70	3	1	1			
QP&AN	1	35	35	2	1	1			
GDDP	1	35	35	2	1	1	Đánh giá nhận xét (quy định 2 cột TX không tính theo số tiết)		
HĐTNHN	2	70	70	2	1	1			
GDTC	2	70	70	2	1	1			

MÔN	KHỐI 12 (HK I, II)						Chuyên đề (HK II)		
	Tiết quy định/tuần	Tổng tiết QĐ	Tổng tiết dạy/năm	ĐDG (tx)	ĐDG (gk)	ĐDG (ck)	Số tiết cả năm	ĐG(tx)	Lớp
Toán	3	105	105	4	1	1	35	1	A1,2,3,4
Lý	2	70	70	3	1	1	35	1	A1,2,3,4, 5,6
Hoá	2	70	70	3	1	1	35	1	A1,2,3,4
Sinh	2	70	70	3	1	1			
Công nghệ	2	70	70	3	1	1			
Văn	3	105	105	4	1	1	35	1	A5,6, D1,2,3
Sử	1.5	52	52	3	1	1	35	1	D1,2,3
Địa	2	70	70	3	1	1	35	1	A5,6, D3
GDKT&PL	2	70	70	3	1	1	35	1	D1, 2
Anh văn	3	105	105	4	1	1			
Tin	2	70	70	3	1	1			
QP&AN	1	35	35	2	1	1			
GDDP	1	35	35	2	1	1	Đánh giá nhận xét (quy định 2 cột TX không tính theo số tiết)		
HĐTNHN	2	70	70	2	1	1			
GDTC	2	70	70	2	1	1			

7. Các kế hoạch khác

7.1. Kế hoạch dạy học STEM

Căn cứ vào Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học, nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục STEM với những nội dung chính như:

- **Dạy học theo chủ đề STEM:** Nhà trường xây dựng kế hoạch hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng các bài học theo chủ đề gắn với các môn học Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ, Tin học. Các bài dạy được thiết kế theo tinh thần tích hợp nội môn hoặc tích hợp liên môn. Căn cứ vào kế hoạch dạy học và năng lực của giáo viên để bố trí dạy học STEM có hiệu quả.

- **Tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM:** Căn cứ vào nội dung bài học theo chủ đề STEM, giáo viên thiết kế các nội dung hoạt động trải nghiệm STEM gắn với mục tiêu bài học, tạo hứng thú và động lực học tập nhằm phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

7.2. Kế hoạch thực hiện các chuyên đề

Nhà trường xây dựng kế hoạch hướng dẫn tổ chuyên môn thực hiện tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Mỗi tổ/nhóm chuyên môn thực hiện tối thiểu 02 chuyên đề dạy học/học kỳ. Các bước thực hiện mỗi chuyên đề gồm: Lựa chọn chuyên đề dạy học trong số các chủ đề của chương trình môn học/hoạt động giáo dục; biên soạn câu hỏi, bài tập theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh với 4 mức độ nhận thức (*nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao*) để sử dụng trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá, luyện tập theo chuyên đề đã chọn; Thiết kế tiến trình dạy học (kế hoạch bài dạy); Tổ chức dạy học và dự giờ; Phân tích, rút kinh nghiệm bài học (*Theo công văn 5555/BGDĐT - GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GD&ĐT; có kế hoạch của trường, kế hoạch của tổ chuyên môn*)

7.3. Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học

Gắn việc tổ chức nghiên cứu khoa học và sáng tạo kỹ thuật, cụ thể: trong quá trình tổ chức dạy học, hoạt động trải nghiệm phát hiện những học sinh có năng lực, sở thích và hứng thú với các hoạt động tìm tòi, khám phá kỹ thuật để bồi dưỡng và tạo điều kiện cho các em nghiên cứu, sáng tạo để có những dự án, sản phẩm khoa học kỹ thuật và khởi nghiệp tốt.

Triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học trong giáo viên và học sinh và tổ chức cuộc thi KHKT cấp trường, tham gia cấp tỉnh theo kế hoạch, hướng dẫn hằng năm của Sở GDĐT.

7.4. Kế hoạch ôn thi học sinh giỏi

Ban giám hiệu nhà trường căn cứ văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục về công tác học sinh giỏi cấp tỉnh để xây dựng kế hoạch, triển khai tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn về công tác tuyển chọn đội tuyển học sinh giỏi, phân công giáo viên ôn tập, bố trí thời gian ôn tập cho học sinh, lên lịch thi chọn đội tuyển, thành lập đội tuyển học sinh giỏi đảm bảo đúng số lượng quy định. Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, chương trình ôn thi cho đội tuyển học sinh giỏi. (*Có kế hoạch cụ thể của từng tổ chuyên môn*)

7.5. Kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt

Nhà trường căn cứ kết quả xếp loại học tập và rèn luyện của học sinh trong năm học 2025-2026, xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các tổ chuyên môn thống nhất chương trình, kế hoạch phụ đạo cho học sinh chưa đạt. Trên cơ sở đó, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo chỉ đạo, kế hoạch chung của trường, phân công giáo viên thực hiện đối với học sinh từng khối, lớp, có kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện về nhà trường trong báo cáo tháng, học kỳ và năm học. (*Kế hoạch chi tiết của các tổ chuyên môn*)

7.6. Kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT

Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT cho học sinh khối 12 đúng quy định.

Giáo viên dạy lớp 12 có kế hoạch ôn tập cụ thể cho từng đối tượng học sinh, đảm bảo giáo án, tài liệu trước khi lên lớp. Ngoài ra, tổ bộ môn thống nhất tài liệu ôn tập dùng chung cho các thành viên trong tổ.

7.7. Kế hoạch kiểm tra nội bộ

Căn cứ hướng dẫn của Sở GD&ĐT về công tác kiểm tra nội bộ năm học 2025 - 2026; Căn cứ nhiệm vụ năm học và tình hình thực tế, nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2025 - 2026.

Đối với giáo viên, thông qua việc kiểm tra theo kế hoạch hoặc kiểm tra thường xuyên, nhà trường đánh giá được thực trạng năng lực của mỗi cá nhân, từ đó tư vấn, thúc đẩy, giúp đỡ đội ngũ từng bước hoàn thiện năng lực sư phạm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Đối với các tổ chức, bộ phận trong nhà trường, thông qua việc kiểm tra các nội dung, đối chiếu với các quy định để Hiệu trưởng đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ, từ đó điều chỉnh kế hoạch, tư vấn, thúc đẩy cá nhân, tập thể tích cực thực hiện nhiệm vụ được giao; Hiệu trưởng tự kiểm tra và điều chỉnh quá trình công tác góp phần thực hiện hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ được giao. *(Kế hoạch chi tiết đính kèm).*

7.8. Kế hoạch phòng chống tham nhũng, lãng phí

Nhà trường căn cứ các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2025 của Sở GD&ĐT để xây dựng kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm học 2025 - 2026. Việc xây dựng kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, vai trò trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh về công tác PCTN, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị. Nhà trường tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện và báo cáo theo quy định. *(Kế hoạch riêng của trường).*

8. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, bảo đảm khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục

8.1. Kế hoạch sử dụng kinh phí

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác để tăng cường trang bị cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, phòng học lý thuyết, phòng học bộ môn, thư viện. Bảo đảm chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, người lao động và học sinh đúng, đủ, kịp thời. Điều chỉnh Quy chế chi tiêu nội bộ cho phù hợp với các văn bản mới bổ sung của quy định về tài chính. *(Có kế hoạch kèm theo)*

8.2. Kế hoạch sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học *(Có kế hoạch kèm theo)*

Thường xuyên rà soát, đánh giá các thiết bị dạy học hiện có để tiếp tục sử dụng. Kiểm tra, sửa chữa thiết bị hư (nếu có) và sắp xếp toàn bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học đã được đầu tư như: phòng máy tính; phòng thí

nghiệm Lí, Hóa, Sinh; phòng học Ngoại ngữ; phòng Công nghệ, phòng Âm nhạc, các trang thiết bị khác đã được đầu tư.

Giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học, khai thác có hiệu quả cơ sở vật chất của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng. Chỉ đạo, tổ chức tốt phong trào giáo viên tự làm đồ dùng dạy học.

Mỗi cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên cần chủ động củng cố và nâng cao trình độ và kỹ năng sử dụng CNTT trong công việc, sử dụng hiệu quả thư điện tử; thường xuyên cập nhật thông tin trên mạng, sử dụng tối đa văn bản điện tử, không sử dụng văn bản giấy nếu không cần thiết.

Nâng cao chất lượng nội dung dạy có sử dụng công nghệ thông tin; chất lượng dạy học trên internet.

Tiếp tục bổ sung và nâng cấp các phần mềm máy tính trong việc quản lý giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập của học sinh, sắp xếp thời khóa biểu, quản lý thư viện trường học...

Tăng cường thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định; xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường, tổ chức các hoạt động giáo dục.

Thực hiện công tác quản lý tài sản, kiểm kê tài sản định kỳ theo quy định tài chính. Thực hiện việc quản lý và sử dụng tài sản công theo quy chế. Tổ chức bàn giao tài sản cho phòng ban, cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên, tập thể lớp quản lý, sử dụng. Đánh giá thi đua về công tác vệ sinh, bảo vệ tài sản, cơ sở vật chất.

Tiếp tục tuyên truyền trong cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh ý nghĩa, trách nhiệm trong việc phân đấu giữ vững, phát huy chất lượng trường THPT đạt chuẩn quốc gia, nâng cao chất lượng giáo dục.

8.3. Phân công chuyên môn; xếp thời khóa biểu (Kèm theo bảng phân công chuyên môn, thời khóa biểu)

Thực hiện việc phân công chuyên môn theo vị trí việc làm, trình độ, năng lực, kinh nghiệm, sở trường của cán bộ, giáo viên, nhân viên; trong phân công chuyên môn cho giáo viên đảm bảo việc công bằng, khách quan, đúng, đủ có đề xuất từ tổ chuyên môn không để tình trạng dư/thiếu tiết cục bộ, điều chỉnh kịp thời khi có sự thay đổi. Việc sắp xếp thời khóa biểu phải linh hoạt, thuận tiện cho giáo viên thực hiện, điều chỉnh kịp thời theo tình hình hoạt động của nhà trường.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông đảm bảo chất lượng, hiệu quả

1.1. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT, thực hiện hiệu quả các

phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

1.2. Thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, trong đó tích hợp thiết thực các nội dung giáo dục về quyền con người, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng tiêu cực, lãng phí và giáo dục đạo đức liêm chính (theo Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch số 103/KH-BGDĐT ngày 12/3/2018 của Bộ GD&ĐT về triển khai công tác phòng, chống tham nhũng và đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy); giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo; hỗ trợ học sinh khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; bình đẳng giới, chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học; ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; giáo dục qua di sản; tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số và các nội dung giáo dục tích hợp khác; đồng thời hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộ trên nền tảng Bình dân học vụ số.

1.3. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động thể thao học sinh gắn kết với nội dung môn học giáo dục thể chất thuộc Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 25/3/2025 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1717/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng, chống đuối nước cho học sinh giai đoạn 2025 - 2035 trên địa bàn tỉnh.

1.4. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học.

1.5. Đối với môn Giáo dục quốc phòng và An ninh (GDQP&AN): Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Bộ GD&ĐT, các bộ ngành liên quan, của Tỉnh ủy, UBND và Hội đồng GDQP&AN tỉnh Đồng Nai về thực hiện nhiệm vụ GDQP&AN.

Triển khai thực hiện nội dung chương trình theo Thông tư số 46/2020/TT-BGDĐT ngày 24/11/2020 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Chương trình môn học GDQP&AN cấp trung học phổ thông. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về Phòng thủ dân sự tình huống khẩn cấp về quốc phòng và an ninh, thiên tai, biến đổi khí hậu và dịch bệnh trên địa bàn tỉnh phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng đơn vị.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc khai thác, sử dụng cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, thường xuyên lau chùi, bảo quản tốt vũ khí, trang bị, không để han rỉ, hư hỏng, mất mát, thực hiện “*giữ tốt, dùng bền, an toàn, tiết kiệm*”. Chủ động đầu tư, mua sắm cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học bảo đảm đủ về số lượng và chủng loại theo Thông tư số 19/2022/TT-BGDĐT ngày 22/12/2022 của Bộ GD&ĐT.

1.6. Tham gia các Cuộc thi, Kỳ thi

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các cuộc thi đúng qui chế. Các tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên chú trọng công tác bồi dưỡng đội tuyển.

- Đối với thi HSG THPT cấp tỉnh các môn, thi sáng tạo KHKT trên cơ sở kế hoạch của nhà trường các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên bồi dưỡng, hướng dẫn.

- Đối với hoạt động NCKH và hoạt động trải nghiệm sáng tạo KHKT, cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: nhà trường triển khai từ tháng 9 năm 2025 và có kế hoạch cụ thể hàng tháng. Học sinh có ý tưởng, có năng lực đăng kí, lựa chọn ý tưởng thì giáo viên hướng dẫn học sinh nghiên cứu.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện về CSVC, thiết bị... để tổ chức kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, thi TNTHPT đúng quy chế.

1.7. Công tác thư viện trường học, phát triển văn hoá đọc

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 10230/KH-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; hướng dẫn triển khai tại Kế hoạch số 3519/KH-SGDĐT ngày 30/8/2021 của Sở GDĐT Đồng Nai về việc tiếp tục thực hiện Đề án phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đối với ngành GDĐT.

Thực hiện chuyển đổi số thư viện theo kế hoạch số 14677/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 898/KH-SGDĐT ngày 14/3/2022 của Sở GDĐT Đồng Nai về việc triển khai kế hoạch số 14677/KH-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số ngành thư viện tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và địa phương; cử nhân viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động tiết đọc, tiết học thư viện; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

1.8. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM, STEAM trong nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT; Công văn số 2677/SGDĐT-NV1 ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT

Đồng Nai về việc triển khai giáo dục STEM trong giáo dục trung học.

Bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của đơn vị theo quy định.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục triển khai thực hiện giáo dục STEM bảo đảm chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, địa phương; tổ chức hội nghị chuyên đề, đánh giá, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm. Trong quá trình triển khai thực hiện có thể tham khảo, sử dụng nguồn học liệu của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ website <https://stemtrunghoc.edu.vn>.

1.9. Công tác chuyển trường

Thực hiện tiếp nhận chuyển trường khác tổ hợp môn khi kết thúc năm học, việc chuyển đổi, tổ chức ôn tập, kiểm tra đánh giá, ghi điểm,... thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 2822/BGD&ĐT-GDTrH ngày 08/6/2023 của Bộ GD&ĐT về việc thực hiện chuyển trường đối với học sinh phổ thông.

Đối với các học sinh có nhu cầu thay đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập:

+ Thực hiện theo Công văn số 68/BGD&ĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập cấp THPT (*Công văn số 72/SGD&ĐT-GDTrH ngày 11/01/2023 của Sở GD&ĐT*).

+ Khi học sinh chuyển sang học môn mới, nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì (thực hiện 01 bài kiểm tra). Việc tổ chức kiểm tra, đánh giá thực hiện trước khi bắt đầu năm học mới và có thông báo kế hoạch cho học sinh trước khi kiểm tra, đánh giá. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp), tại cột “*Ghi chú*” của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô “*Kết quả học tập, rèn luyện trong hè*” (ghi rõ thông tin: Điểm kiểm tra chuyển đổi sang môn ...: “Số điểm”).

+ Nhà trường lưu trữ đầy đủ hồ sơ liên quan đến chuyển đổi môn học lựa chọn của học sinh, gồm:

Đơn xin chuyển đổi môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập và cam kết tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của chương trình môn học mới, cụm chuyên đề học tập mới ở lớp học trước đó (có xác nhận đồng ý và cam kết của cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ).

Minh chứng của nhà trường về việc thực hiện các giải pháp hỗ trợ học sinh bổ sung kiến thức, kỹ năng của môn học mới, cụm chuyên đề học tập mới.

Kết quả kiểm tra, đánh giá học sinh trong việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của môn học mới, cụm chuyên đề học tập mới theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học, chuyên đề học tập (đề kiểm tra; bảng điểm có

xác nhận của Hiệu trưởng và giáo viên bộ môn; bài làm của học sinh)

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục

2.1. Sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu, tài chính

- Tổ chức kiểm tra sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời để từng bước chuẩn bị đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục phổ thông đổi mới. Có kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên làm công tác quản lý thiết bị dạy học, phòng thí nghiệm – thực hành.

- Sử dụng có hiệu quả các thiết bị, tài liệu, đồ dùng dạy học. Phát huy hiệu quả các phòng chức năng để phát huy tốt yếu tố trực quan đối với sự tiếp nhận kiến thức của học sinh, khai thác tối đa mạng Internet phục vụ dạy học, nghiên cứu và trao đổi kinh nghiệm.

- Tăng cường công tác giáo dục nâng cao nhận thức cho học sinh trong việc sử dụng và bảo quản tốt cơ sở vật chất, đồ dùng, thiết bị dạy học.

- Tổ chức quản lý một cách chặt chẽ việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị; thường xuyên kiểm tra chấn chỉnh kịp thời việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học không đúng mục đích.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số của địa phương và ngành giáo dục; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

- Sử dụng hợp lý nguồn ngân sách được cấp, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho CBGVNV, HS; thực hiện chi trả các chế độ chính sách cho CBGVNV, HS đúng quy định, đúng thời gian, công khai minh bạch. Tiết kiệm nguồn chi từ ngân sách để chi trả thu nhập tăng thêm cho giáo viên theo đúng quy định.

2.2. Thực hiện hiệu quả trường học đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp

Đẩy mạnh các giải pháp nhằm xây dựng trường học đạt chuẩn Xanh-Sạch-Đẹp theo Quyết định số 42/QĐ-SGDĐT ngày 17/01/2023 của Giám đốc Sở GDĐT; xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh thực hiện lao động vệ sinh trường, lớp và các công trình trong khuôn viên nhà trường đảm bảo luôn Xanh-Sạch-Đẹp.

2.3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Tiếp tục thực hiện, phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, cơ sở giáo dục trong việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

- Tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1641/SGDĐT-GDPT&GDTCX ngày 09/4/2025 của Sở GDĐT Đồng Nai về việc quản lý về việc lựa chọn, hướng dẫn sử dụng sách giáo khoa trong các cơ sở Giáo dục phổ thông

và Giáo dục thường xuyên.

- Thông báo công khai danh mục sách giáo khoa các khối lớp sử dụng trong nhà trường từ năm học 2025-2026. Hướng dẫn học sinh, phụ huynh học sinh tự liên hệ mua sách giáo khoa tại các địa chỉ uy tín, tin cậy trên địa bàn trong và ngoài tỉnh, bảo đảm học sinh có sách học ngay từ đầu năm học.

- Giáo viên chủ động rà soát, điều chỉnh ngữ liệu trong bài học, chủ đề, ngữ liệu thực hành trong sách giáo khoa nhằm phù hợp với thực tiễn địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

- Tiếp tục thực hiện các hướng dẫn tại Công văn số 3316/SGDDT-NV1 ngày 29/9/2022 của Sở GDĐT Đồng Nai về việc trang bị sách giáo khoa cho thư viện nhà trường, tổ chức cho học sinh mượn sách giáo khoa để học tập; Thực hiện thường xuyên phong trào vận động học sinh quyên góp, ủng hộ sách giáo khoa cũ vào thư viện để học sinh các lớp sau tiếp tục được mượn và sử dụng; có giải pháp hỗ trợ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn không đủ điều kiện để tự trang bị sách giáo khoa phục vụ học tập.

- Tiếp tục thực hiện phân công giáo viên giảng dạy nội dung giáo dục địa phương phù hợp với chuyên môn; căn cứ vào phân công của nhà trường, các tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học nội dung giáo dục địa phương theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn nhà trường; tiếp tục triển khai các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn về tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương.

2.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; tham mưu Sở GD&ĐT tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên.

- Nâng cao năng lực đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm dạy học các môn học trong Chương trình GDPT 2018.

Thực hiện rà soát, bổ sung, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các môn học và hoạt động giáo dục tại địa phương để thực hiện hiệu quả công

tác bồi dưỡng theo hướng thường xuyên, liên tục, ngay tại trường, cụm trường. Gắn nội dung bồi dưỡng với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp, hỗ trợ giáo viên xây dựng kế hoạch cá nhân, phát hiện kịp thời khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa theo thẩm quyền. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ triển khai lại các nội dung bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên tại đơn vị, lưu trữ đầy đủ hồ sơ của các nội dung triển khai lại gồm kế hoạch, biên bản triển khai của từng môn.

Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và xây dựng báo cáo TEMIS hằng năm đảm bảo chất lượng hiệu quả.

Chủ động, sáng tạo trong việc huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, nhất là giáo viên dạy môn ngoại ngữ.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

3.1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục phát triển học liệu số hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh, hướng học sinh phát huy năng lực tư duy giải quyết vấn đề; thực hiện hiệu quả việc lựa chọn linh hoạt, phù hợp các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học trên cơ sở đặc điểm nội dung bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng học sinh; phát huy vai trò của giáo viên trong việc tổ chức, hướng dẫn, hỗ trợ học sinh chủ động, tích cực, tự giác và phát triển năng lực tự học trong suốt quá trình học tập. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học, bảo đảm tính hấp dẫn, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn nhà trường, góp phần tạo hứng thú học tập và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh.

Tăng cường bồi dưỡng, phát triển năng lực cho giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, hình thức kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động dạy học. Phân công tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kho học liệu số cho các môn học của Chương trình GDPT 2018 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

3.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về đánh giá học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông theo quy định, trong đó chú trọng đổi mới phương pháp và đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh. Khuyến khích giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn

đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phù hợp với thực tiễn của bộ môn. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Tiếp tục triển khai sử dụng phần mềm ngân hàng câu hỏi Intest đã được trang bị cho các trường công lập.

Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; cho học sinh lớp 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông được công bố tại Quyết định số 764/QĐ-BGDĐT ngày 08/3/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông từ năm 2025.

Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,...; tổ chức đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp như bài thực hành, bài kiểm tra tổng hợp, sản phẩm sáng tạo, dự án tích hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, đạo đức liêm chính, an toàn giao thông, quyền con người, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh,... nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

3.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; Xây dựng kế hoạch chuyên đề triển khai thực hiện các kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông, nâng cao hiệu quả công tác tư vấn, định hướng phân luồng học sinh phổ thông; cụ thể:

Đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp trong các môn học, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; chú trọng tư vấn học sinh lựa chọn tổ hợp môn học sau tuyển sinh lớp 10 đảm bảo phù hợp năng lực, sở trường và định hướng nghề nghiệp của học sinh và tiếp tục tư vấn hướng nghiệp để chuẩn bị cho học sinh lựa chọn ngành học, nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp.

Tổ chức tư vấn tuyển sinh – hướng nghiệp, cung cấp thông tin về thị trường lao động, nhu cầu nhân lực, xu hướng nghề nghiệp mới trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, cơ sở GDNN tổ chức hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp, ngày hội việc làm, tư vấn tuyển sinh, giúp học sinh có cái nhìn thực tế về ngành nghề, cơ hội học tập và việc làm sau khi tốt nghiệp. Đa dạng hóa hình thức tư vấn, định hướng (tư vấn trực tiếp, trực tuyến, qua tài liệu truyền thông, qua hệ thống quản lý học sinh); quan tâm đến đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có nguy cơ bỏ học để định hướng lộ trình phù hợp.

- Thống kê, theo dõi kết quả phân luồng sau tốt nghiệp THPT (vào học đại học, cao đẳng, trung cấp, tham gia lao động...) để có giải pháp điều chỉnh trong công tác giáo dục hướng nghiệp những năm tiếp theo.

3.4. Thực hiện giáo dục kỹ năng số, triển khai học bạ số

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Thực hiện các giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương. Tập trung đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; triển khai hệ thống quản lý học tập, hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh. Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động chuyên môn dưới hình thức trực tuyến như dạy học, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, hội thảo học thuật; triển khai các nền tảng hỗ trợ đào tạo giáo viên qua mạng, xây dựng nội dung tập huấn đáp ứng thực tiễn. Chủ động xây dựng các kịch bản, phương án tổ chức dạy học trong bối cảnh thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

- Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu nhân lực trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hóa công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI trong hỗ trợ tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa học tập, nhận diện học sinh cần hỗ trợ, đánh giá chính sách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, Ban Chỉ đạo PCGD-XMC, xây dựng xã hội học tập cấp xã trong việc điều tra, cập nhật số liệu, quản lý đối tượng khi được phân công.

- Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật. Khai thác các nguồn lực xã hội đầu tư cho công tác giáo dục hòa nhập, khuyết tật, hỗ trợ học sinh và giáo viên trong dạy học hòa nhập. Thực hiện và hướng dẫn đầy đủ cho cha mẹ học sinh thực hiện các hồ sơ theo quy định nhằm đảm bảo quyền lợi cho học sinh và cho giáo viên tham gia giảng dạy. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

Vận dụng quy chế đánh giá, xếp loại học sinh theo hướng tạo điều kiện tối đa để học sinh khuyết tật được tham gia học hòa nhập và có thể học lên sau phổ thông. Đối với học sinh khuyết tật nặng, cần có sự hỗ trợ riêng và lập hồ sơ y tế. Việc đánh giá xếp loại học sinh khuyết tật nặng sẽ được xem xét theo từng trường hợp cụ thể, không xếp các em vào diện học lực yếu kém, không coi là học sinh ngồi sai lớp.

- Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc: Thường xuyên quan tâm, động viên học sinh dân tộc thiểu số, thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách đối học sinh.

5. Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan Y tế tại địa phương để hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong nhà trường.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong nhà trường và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung kịp thời các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường.

- Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong nhà trường để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

6. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

- Tăng cường hiệu quả công tác quản lý theo tinh thần sâu sát cụ thể, kiểm tra, đánh giá các mặt hoạt động, các bộ phận công tác một cách sâu sát; biểu dương, phê bình kịp thời. Giải quyết kịp thời, tháo gỡ những khó khăn đảm bảo cho mọi người phát huy hết khả năng sáng tạo trong công việc được giao. Tăng quyền hạn và gắn trách nhiệm cho cán bộ quản lý, người đứng đầu các tổ, các bộ phận và các tổ chức đoàn thể trong nhà trường với phương châm tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong công việc được giao; mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên trong cơ quan đều thực hiện đúng chức trách, thẩm quyền của mình, thực hiện tốt Quy chế làm việc của nhà trường; phối hợp giữa các bộ phận, tổ chức và từng thành viên trong trường nhịp nhàng đồng bộ trên tinh thần đoàn kết tương trợ vì công việc chung.

- Tăng cường công tác quản lý việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục; kiểm tra đánh giá và thi, bảo đảm khách quan, chính xác, công bằng. Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục của các tổ và của giáo viên. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

- Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường.

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục, sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó không được lạm dụng vị trí công tác của mình để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo dưới bất kì hình thức nào.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ: Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra toàn diện đối với các hoạt động của Nhà trường, của giáo viên, nhân viên, học sinh. Đánh giá chính xác những mặt tốt, mặt hạn chế giúp cho cán bộ, giáo viên, nhân

viên phát huy mặt tích cực, sửa chữa, khắc phục những tồn tại, yếu kém. Thường xuyên giám sát, kiểm tra công tác quy chế dân chủ, tài chính.

- Phối hợp tốt với Ban đại diện CMHS trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường quản lý việc dạy thêm, học thêm theo đúng quy định, tuyệt đối không ép học sinh học thêm. Quản lý chặt chẽ và sử dụng có mục đích các khoản DTHT và tài trợ khác.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục; huy động các nguồn lực xã hội hóa phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học và phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, bảo đảm tính lan tỏa, hiệu quả, thiết thực, phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Khuyến khích đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của nhà trường; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

7. Công tác thi đua, khen thưởng

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua sôi nổi, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Thực hiện tốt công tác khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

- Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả các mặt công tác trong nhiệm vụ năm học; bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả công việc.

- Thực hiện tốt việc khen thưởng, kỉ luật vì sự tiến bộ của học sinh; bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời, tạo cảm hứng và động lực phấn đấu cho học sinh; tăng cường các biện pháp giáo dục kỉ luật tích cực để rèn luyện ý thức kỉ luật, trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, thầy, cô, bạn bè, gia đình và cộng đồng.

VI. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRONG NĂM HỌC 2025-2026

Thời gian	Nội dung chính
Tháng 8/2025	- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. - Chuẩn bị đầu đủ các điều kiện CSVC, thiết bị...phục vụ năm học mới. - Phân công nhiệm vụ CBQL, GV, NV.
Tháng 9/2025	- Báo cáo đầu năm học, cập nhật dữ liệu đầu năm trên Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đến ngày 30/9/2025. - Xây dựng các văn bản, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục. - Tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh đầu năm học; hội nghị viên

	chức và người lao động. - Chuẩn bị hồ sơ chuyên môn để Sở GD&ĐT kiểm tra (theo kế hoạch của Sở GD&ĐT). - Đội ngũ CBQL, GV tiếp tục tham gia bồi dưỡng đại trà các mô đun 7,8 về thực hiện Chương trình GDPT 2018. - Bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa và GDQP&AN. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa kì 1.
Tháng 10/2025	- Xây dựng Kế hoạch cuộc thi KHKT; cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng. - Bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa và GDQP&AN. - Tổ chức kiểm tra giữa học kì 1.
Tháng 11/2025	- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam. - Bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa và GDQP&AN, TDTT cấp tỉnh. - Xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối học kì 1.
Tháng 12/2025	- Thực hiện kiểm tra cuối kì 1. - Báo cáo sơ kết học kì 1.
Tháng 01/2026	- Tổ chức sơ kết học kì I tháng 01/2026. - Tham gia cuộc thi KHKT dành cho học sinh trung học cấp tỉnh.
Tháng 02/2026	- Xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa học kì 2. - Tổ chức Hội thi GVCN giỏi cấp trường.
Tháng 03/2026	- Tham gia cuộc thi KHKT cấp quốc gia (nếu có). - Tham dự Hội thao GDQP&AN cấp tỉnh. - Tổ chức kiểm tra giữa học kì 2.
Tháng 04/2026	- Tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT: Đợt 1. - Kiểm tra cuối học kì 2 (theo Kế hoạch của Sở GD&ĐT).
Tháng 05/2026	- Triển khai các văn bản hướng dẫn hoạt động hè. - Tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT: Đợt 2. - Chuẩn bị hồ sơ công nhận thư viện đạt chuẩn, tiên tiến. - Đánh giá xếp loại viên chức, người lao động; đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên; xét thi thi đua, khen thưởng - Tổng kết năm học.
Tháng 06/2026	- Báo cáo tổng kết năm học; - Tổ chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10; kì thi tốt nghiệp THPT năm

	2026.
Tháng 07/2026	- Thực hiện các hoạt động trong hè; - Chuẩn bị cho năm học mới.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công phụ trách chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ cho mỗi cá nhân, tổ chức, xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch để chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Định kỳ, hàng tháng có tổng kết, báo cáo, rút kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ trước Hội đồng sư phạm.

1.1. Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm chỉ đạo, quản lý chung, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện kế hoạch giáo dục chịu trách nhiệm về công tác tổ chức; phối hợp với Sở GD&ĐT, chính quyền địa phương để thực hiện tốt kế hoạch đề ra.

1.2. Các phó Hiệu trưởng

Cụ thể hóa các nội dung của kế hoạch này, xây dựng kế hoạch từng phần việc cụ thể theo nội dung công việc được phân công tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện, đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch, đồng thời kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về hiệu trưởng.

2. Tổ trưởng các tổ

- Tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch cho các thành viên trong tổ; cụ thể hóa các nội dung trong kế hoạch này xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục của tổ để triển khai tổ chức thực hiện.

- Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Báo cáo với Ban giám hiệu về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ, của giáo viên theo định kỳ tháng, học kỳ, cuối năm.

3. Các tổ chức trong nhà trường

Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục, nắm bắt đầy đủ quan điểm, nội dung kế hoạch để tạo sự đồng thuận trong đơn vị, làm tốt phối hợp, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

3.1. Đoàn Thanh niên

Khuyến khích, động viên và tạo điều kiện để đoàn viên, thanh niên tham gia học tập tốt nhất góp phần hoàn thành tốt kế hoạch.

3.2. Hội đồng thi đua, khen thưởng

Động viên cán bộ, giáo viên, công nhân viên yên tâm công tác, phấn đấu hoàn thành kế hoạch. Theo dõi việc thực hiện kế hoạch của các tổ chức cá nhân,

phối hợp với các tổ chức trong nhà trường, tổ chức bình xét những tập thể, cá nhân thực hiện tốt kế hoạch và đề nghị khen thưởng.

4. Giáo viên, nhân viên

Giáo viên, nhân viên nắm rõ nội dung kế hoạch, xây dựng kế hoạch cụ thể gắn với nhiệm vụ được phân công, phát huy tinh thần trách nhiệm phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh trao đổi góp ý trực tiếp về Ban giám hiệu để điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo dục năm học phù hợp với tình hình thực tế.

Trên đây là Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026, đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên tổ chức thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra./.

Nơi nhận:

- Phòng GDPT -GDTX– Sở GD&ĐT (để b/cáo);
- Hội đồng trường (để phê duyệt);
- Ban giám hiệu;
- BTĐTN;
- Tổ trưởng, TP các tổ;
- Giáo viên, nhân viên;
- Website Trường;
- Lưu: VT.

(để th/hiện).

HIỆU TRƯỞNG

Dương Minh Châu